

Bản án số: 35/2021/HNGĐ-ST.

Ngày 03 - 12 - 2021.

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuyên.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Quang Man và bà Đậu Hoa Lưu.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2021, về tranh chấp kiện ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị N, sinh năm 2000.

Nơi ĐKNKTT: Tổ 2, phường TT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Địa chỉ: Thôn PB, xã TP, huyện TL, tỉnh Hà Nam.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Tổ 2, phường TT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Phiên tòa có mặt chị N, anh Đ vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Đỗ Thị N trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Tiến Đ đăng ký kết hôn vào ngày 27/3/2019 tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam do trước đó hai bên có thời gian tìm hiểu nhau được gần 01 năm. Việc kết hôn có được tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương. Sau ngày cưới, vợ chồng chị sống chung tại nhà gia đình anh Đ ở tổ 2, phường TT. Quá trình chung sống

được khoảng 02 năm thì giữa vợ chồng chị xảy ra rất nhiều mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân chủ yếu là do bản thân anh Đ ham chơi không tu chí làm ăn, có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nên vợ chồng hay xảy ra cãi vã dẫn đến không còn hợp nhau về cách sống, quan điểm sống và không thể có tiếng nói chung nữa. Chính vì vậy, từ tháng 6 năm 2021 đến nay chị và anh Đ đã sống ly thân. Trong thời gian ly thân hai bên chấm dứt quan hệ vợ chồng, không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm dành cho anh Đ không còn và những mâu thuẫn cũng rất trầm trọng không thể duy trì mối quan hệ hôn nhân được nữa, nên chị đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Tiến Đ.

- Về con chung: Chị và anh Đ chỉ có 01 con trai chung là cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 25/02/2020 (con trai). Khi chị chuyển về nhà bố mẹ chị sống thì chị đã đưa con chung của vợ chồng theo để nuôi dưỡng và chăm sóc cháu. Do cháu Nguyễn Tiến Đ còn rất nhỏ (chưa đầy hai tuổi) rất cần sự chăm sóc của chị. Vì vậy, khi vợ chồng ly hôn chị xin nuôi cháu Nguyễn Tiến Đ và không đề nghị anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Con riêng, con nuôi: Vợ chồng không có. Hiện chị không có thai nghén gì.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng không có nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai bị đơn anh Nguyễn Tiến Đạt trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Đ trình bày về thời gian, địa điểm, điều kiện, trình tự, thủ tục kết hôn cũng như quá trình chung sống, thời điểm phát sinh mâu thuẫn, thời gian vợ chồng sống ly thân như chị N đã trình bày ở trên. Theo anh Đ nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng anh bất đồng quan điểm sống, cách sống và trong thời gian sống ly thân anh cũng muốn vợ chồng về chung sống với nhau nhưng chị N kiên quyết ly hôn thì anh cũng thuận tình ly hôn vì anh xác định tình cảm vợ chồng anh không còn dành cho nhau nữa.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con trai chung là cháu Nguyễn Tiến Đ do chị N đang chăm sóc, nuôi dưỡng là đúng và anh đề nghị giải quyết việc nuôi dưỡng cháu Đ theo quy định của pháp luật.

Con riêng, con nuôi: Vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng không có là đúng nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Quan điểm của Ủy ban nhân dân phường TT: Cuộc hôn nhân giữa chị Đỗ Thị N và anh Nguyễn Tiến Đ có nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân, nên việc đoàn tụ là rất khó, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh chị được ly hôn. Về con chung, đề nghị Tòa án xem xét việc nuôi dưỡng con chung theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

* Chị N vẫn giữ nguyên quan điểm: Về hôn nhân chị xin ly hôn với anh Nguyễn Tiến Đ. Về con chung: Chị xin nuôi con chung Nguyễn Tiến Đ và chị

không đề nghị anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Các vấn đề khác chị không đề nghị giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Tiến Đ chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, cụ thể anh Đ vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Áp dụng các Điều 28; 35; 39; 68; 144; 147; 227; 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 51; 55; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị N.

- Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị N và anh Nguyễn Tiến Đ.

- Về con chung: Giao chị Đỗ Thị N nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 25/02/2020 và anh Nguyễn Tiến Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị N, anh Đ phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Nguyễn Tiến Đ có hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Tổ 2, phường TT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa chị Đỗ Thị N và anh Nguyễn Tiến Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Tiến Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Do đó việc xét xử vắng mặt anh Nguyễn Tiến Đ tại phiên tòa được thực hiện theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị N và anh Nguyễn Tiến Đ có đăng ký kết hôn vào ngày 27/3/2019 tại Ủy ban nhân dân phường TT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn đã thỏa mãn với điều kiện, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống khoảng hơn hai năm sau đó phát sinh mâu thuẫn, nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2021 đến nay được hai bên thừa nhận. Mặc dù nguyên nhân mâu thuẫn hai bên đưa ra khác nhau nhưng việc vợ chồng anh chị có mâu thuẫn về quan điểm sống, cách sống là có thật. Quá trình sống ly thân hai bên không quan tâm đến nhau và đều xác định tình cảm dành cho nhau không còn nữa nên chị N đề nghị ly hôn với anh Đ, anh Đ cũng thuận tình ly hôn. Quá trình hòa giải và tại phiên tòa anh Đ đều vắng mặt, Tòa án và Hội đồng xét xử đã phân tích, động viên chị N suy nghĩ lại nhưng chị N vẫn cương quyết xin ly hôn với anh Đ. Điều đó thể hiện cả chị N và anh Đ đều không muốn duy trì mối quan hệ hôn nhân với nhau nữa. Xét thấy, cuộc hôn nhân của vợ chồng anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc giải quyết ly hôn là cần thiết nên chấp nhận nguyện vọng thuận tình ly hôn của chị N, anh Đ là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 25/02/2020 (con trai) do chị N đang nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng của chị N, quan điểm của anh Đ, Hội đồng xét xử thấy: Đến thời điểm hiện tại cháu Nguyễn Tiến Đ mới 21 tháng tuổi (chưa đủ 36 tháng tuổi). Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích của cháu Tiến Đ, cần giao cho chị N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tiến Đ. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Do chị N không đề nghị anh Đ cấp dưỡng nuôi con cùng chị nên anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị N và anh Đ đều xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn: Chị N, anh Đ phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ các Điều 51; 55; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị N và anh Nguyễn Tiến Đ.

[2] Về con chung: Giao chị Đỗ Thị N được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 25/02/2020 (con trai) cho đến khi cháu Nguyễn Tiến Đ trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Tiến Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đỗ Thị N.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đỗ Thị N và anh Nguyễn Tiến Đ mỗi người phải nộp 150.000đ. Chị N được đối trừ với 300.000đ mà chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2015/0006076 ngày 14/9/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị Đỗ Thị N được nhận lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị N có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Tiến Đ vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- UBND phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Xuyên